

3

Lab

PHỤC VỤ MỤC ĐÍCH GIÁO DỤC
FOR EDUCATIONAL PURPOSE ONLY

Reconnaissance

Thực hành môn Bảo mật web và ứng dụng

Tháng 10/2024

Lưu hành nội bộ

<Ng nghiêm cấm đăng tải trên internet dưới mọi hình thức>

Mọi góp ý về tài liệu, vui lòng gửi về email inseclab@uit.edu.vn



A. TỔNG QUAN

1. Mục tiêu

- Giúp sinh viên có cái nhìn tổng quan hơn về cách thông tin của ứng dụng bị lộ lọt trên internet như thế nào.
- Ở bài thực hành 3, sẽ tìm hiểu cách thức để do thám trang web. Sinh viên cần hiểu rõ cách thức thông tin bị tiết lộ ra bên ngoài internet như thế nào, đồng thời có giải pháp để khắc phục các lỗ hổng.

2. Thời gian thực hành

- Thực hành tại lớp: 5 tiết tại phòng thực hành.
- Hoàn thành báo cáo kết quả thực hành: tối đa 7 ngày.

B. CHUẨN BỊ MÔI TRƯỜNG

1. Phần mềm yêu cầu

- Phần mềm Burp Suite được cung cấp hoặc bất kỳ một phần mềm proxy nào mà sinh viên sử dụng quen thuộc.

C. THỰC HÀNH

1. Subdomain Enumeration

Liệt kê ra các tên miền phụ là kỹ thuật nhằm phát hiện ra có bao nhiêu tên miền phụ thuộc về domain chính, từ đó sử dụng vào các mục đích khác nhau, ví dụ đối với người quản trị web, có thể biết được website mình đang quản lý có bao nhiêu tên miền được public ra internet và có những điểm yếu nào cần bảo vệ.

a) Liệt kê thông qua các nguồn trên internet

i. Mô tả

- Liệt kê tên miền phụ thông qua các dữ liệu được công khai trên internet. Các công cụ hỗ trợ tìm kiếm như google dork, duckduckgo,

ii. Kịch bản thực hành

- Thực hành tìm kiếm các tên miền phụ của **rmit.edu.vn**

Chậm lại và suy nghĩ 1: Các nguồn có thể tìm kiếm dữ liệu công khai tên miền phụ ở đâu?

Bài tập 1: Liệt kê ra ít nhất 100 tên miền phụ của **rmit.edu.vn**, kết quả được lưu trong file csv.

b) Tìm kiếm chủ động tên miền thông qua kỹ thuật brute-force

i. Mô tả

- Một số các tên miền sẽ không được liệt kê công khai trên internet, do đó các công cụ tìm kiếm, các công cụ ghi log thụ động không thể tìm thấy, do đó chúng ta có thể sử

dùng các danh sách tên miền phụ đã biết được tổng hợp để tìm kiếm tập các tên miền phụ.

ii. Kịch bản thực hành

- Sử dụng burpsuite intruder để tìm kiếm các tên miền phụ.

Chậm lại và suy nghĩ 2: Tập các danh sách tên miền phụ có thể tìm kiếm ở đâu và cách nào để đưa tên miền phụ và burpsuite để tìm kiếm?

Bài tập 2: Dựa vào các tên miền phụ đã tìm kiếm được ở **bài tập 1** và các tên miền đã bruteforce được thêm bằng burpsuite intruder. Phân loại các tên miền có kết quả trả về status code **200** và các tên miền có kết quả trả về khác.

4. Intruder attack of https://\$subdomain.rmit.edu.vn\$ - Temporary attack - Not saved to project file

Results

Positions

Payloads

Resource pool

Settings

Filter: Showing all items

Request	Payload	Target	Status ^	Error	Timeout	Length	Comment
1	alumninetwork.rmit.edu.vn	https://alumninetwork.rmit.ed...	200	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	164339	
16	findaresearcher.rmit.edu.vn	https://findaresearcher.rmit.e...	200	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	1101	
17	helpdesk.rmit.edu.vn	https://helpdesk.rmit.edu.vn	200	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	5138	
2	apps.rmit.edu.vn	https://apps.rmit.edu.vn	302	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	821	
15	experienceday.rmit.edu.vn	https://experienceday.rmit.e...	302	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	359	
5	careers.rmit.edu.vn	https://careers.rmit.edu.vn	404	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	32452	
0		https://subdomain.rmit.edu.vn		<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>		baseline request
3	appsdr.rmit.edu.vn	https://appsdr.rmit.edu.vn		<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>		
4	blackboard.rmit.edu.vn	https://blackboard.rmit.edu.vn		<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>		
6	chame.rmit.edu.vn	https://chame.rmit.edu.vn		<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>		
7	crmdr.rmit.edu.vn	https://crmdr.rmit.edu.vn		<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>		
8	democlass.rmit.edu.vn	https://democlass.rmit.edu.vn		<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>		

2. Host and Port Discovery

Với các tên miền phụ đã biết, để hiểu sâu hơn về các trang web đã tìm được, có thể tìm kiếm các IP tương ứng với các tên miền đó và port tương ứng

a) Tìm kiếm các host tương ứng

i. Mô tả:

- Mỗi tên miền sẽ được tương ứng với 1 địa chỉ IP tương ứng do DNS trả về. Tùy theo mục đích sử dụng thì 1 IP có thể có nhiều tên miền được trả về và được quản lý bởi bộ phân giải tên miền của người quản trị. Việc biết được IP giúp cho người quản trị dễ dàng hơn trong việc nhận định xem địa chỉ IP đó có đang được host quá nhiều dịch vụ hay không, hoặc các thông tin mặc định được tiết lộ thông qua cấu hình DNS sai hay không.

ii. Kịch bản thực hành

- Tìm kiếm các địa chỉ IP tương ứng với các tên miền phụ đã tìm được ở bài tập 1 và 2.

Chậm lại và suy nghĩ 3: Sử dụng cách nào để nhận được địa chỉ IP khi có được tên miền?

Bài tập 3: Ghi nhận lại các địa chỉ IP của tên miền phụ tìm được của *.rmit.edu.vn. Kết quả lưu trong file csv.

```
> nslookup helpdesk.rmit.edu.vn
Server:          1.1.1.1
Address:         1.1.1.1#53

Non-authoritative answer:
helpdesk.rmit.edu.vn canonical name = sglprdrevrprx01.rmit.edu.vn.
Name:   sglprdrevrprx01.rmit.edu.vn
Address: 103.253.91.29
```

b) Tìm kiếm port tương ứng

i. Mô tả:

- Mỗi địa chỉ IP có thể được public nhiều port khác nhau lên internet, mỗi port chạy 1 dịch vụ. Có thể dịch vụ trên port 80 không gây ra lỗi, tuy nhiên port 1337, 8080 chạy các dịch vụ không xác thực, dẫn đến gây nên một điểm yếu của hệ thống, hiểu được kỹ thuật tìm kiếm các port có thể giúp người quản trị biết được các port nào đang được public ra internet và hạn chế các thông tin quan trọng bị khai thác.

ii. Kịch bản thực hành

- Thực hiện scan các port phổ biến trên các địa chỉ IP tìm được.

Chậm lại và suy nghĩ 4: Các công cụ scan port hiện nay có thể sử dụng là gì nmap, naabu, nessus, netcat ...?

Bài tập 4: Thực hiện scan 1000 port phổ biến trên các danh sách IP tìm được của *.rmit.edu.vn. Báo cáo kết quả tìm được trong file csv.

Danh sách 1000 port tại <https://raw.githubusercontent.com/HeckerBirb/top-nmap-ports-csv/master/top-1000-most-popular-tcp-ports-nmap-sorted.csv>

3. Truy tìm thông tin của website

Đôi lúc website được hosting trong quá khứ tồn tại những thông tin nhạy cảm và được lưu giữ lại. Việc phát hiện và xóa, hoặc thay đổi là cần thiết để không ảnh hưởng đến các website hiện tại

a) Tìm kiếm thông tin qua Internet Archive

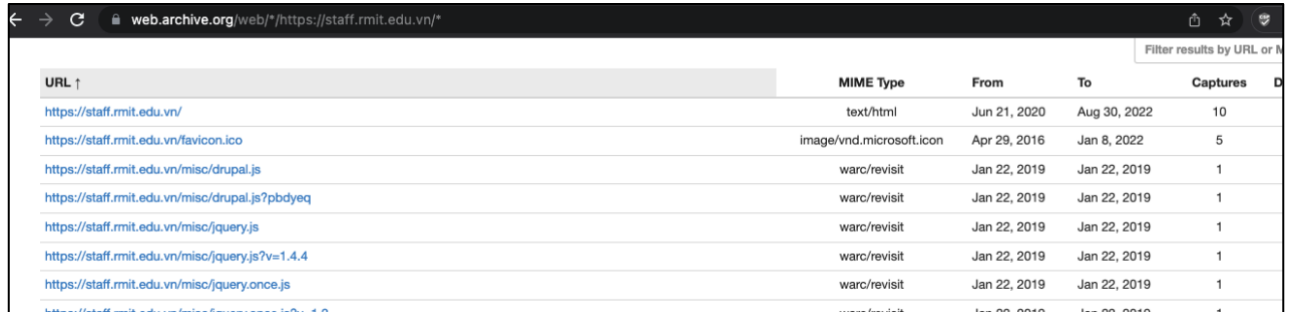
iii. Mô tả:

- Đây là một địa chỉ lưu trữ nhưng thông tin website trong quá khứ, tuy không phải toàn bộ, nhưng phần lớn các thông tin có thể có của website, nếu đã public trên internet có thể được lưu giữ.

iv. *Kịch bản thực hành*

- Tìm kiếm các thông tin quá khứ của các tên miền phụ không còn tồn tại hiện nay của *.rmit.edu.vn

Bài tập 5: Sử dụng <https://web.archive.org/> tìm kiếm và ghi nhận lại dữ liệu quá khứ các tên miền phụ không còn tồn tại hiện nay của *.rmit.edu.vn.



URL ↑	MIME Type	From	To	Captures	D
https://staff.rmit.edu.vn/	text/html	Jun 21, 2020	Aug 30, 2022	10	
https://staff.rmit.edu.vn/favicon.ico	image/vnd.microsoft.icon	Apr 29, 2016	Jan 8, 2022	5	
https://staff.rmit.edu.vn/misc/drupal.js	warcc/revisit	Jan 22, 2019	Jan 22, 2019	1	
https://staff.rmit.edu.vn/misc/drupal.js?pbdyeq	warcc/revisit	Jan 22, 2019	Jan 22, 2019	1	
https://staff.rmit.edu.vn/misc/jquery.js	warcc/revisit	Jan 22, 2019	Jan 22, 2019	1	
https://staff.rmit.edu.vn/misc/jquery.js?v=1.4.4	warcc/revisit	Jan 22, 2019	Jan 22, 2019	1	
https://staff.rmit.edu.vn/misc/jquery.once.js	warcc/revisit	Jan 22, 2019	Jan 22, 2019	1	
https://staff.rmit.edu.vn/misc/jquery.once.js?v=1.2	warcc/revisit	Jan 22, 2019	Jan 22, 2019	1	

b) **Tìm kiếm thông qua google dork**iii. *Mô tả:*

- Google dork cung cấp các câu lệnh để tìm kiếm chính xác hơn các thông tin trên website, dựa vào đó có thể tìm được các nguồn thông tin có giá trị, ví dụ như username, password hoặc các key nhạy cảm trên website.

iv. *Kịch bản thực hành*

- Sử dụng google dork để tìm kiếm các thông tin trên các tên miền phụ tìm được. Tham khảo các câu lệnh tại <https://www.exploit-db.com/google-hacking-database>

Bài tập 6: Tìm kiếm các tập tin pdf, excel, word, trên *.rmit.edu.vn.

c) **Tìm kiếm thông qua github**v. *Mô tả:*

- Ngày nay, các mã nguồn được chia sẻ lên github ngày càng nhiều, cùng với đó là các thông tin nhạy cảm cũng được chia sẻ theo. Cho nên việc tìm kiếm các thông tin của trang web mục tiêu cũng có thể được sử dụng thông qua chức năng tìm kiếm của github

vi. *Kịch bản thực hành*

- Sử dụng github để tìm kiếm các thông tin trên các tên miền phụ tìm được. Tham phương pháp tại <https://infosecwriteups.com/github-dork-553b7b84bcf4>

Bài tập 7: Ghi nhận một vài thông tin tìm được trên github với domain *.rmit.edu.vn. (lưu ý: không sử dụng thông tin này để khai thác thông tin cá nhân có thể có, mọi hành vi sử dụng không được phép sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật).

4. **Bài tập thực hành**

- Tìm kiếm các tên miền phụ của *.uit.edu.vn
- Tìm kiếm các địa chỉ IP thuộc *.uit.edu.vn và các cổng đang mở tương ứng.

- Tìm kiếm các dữ liệu quá khứ của *.uit.edu.vn
- Tìm kiếm các dữ liệu nhạy cảm của *.uit.edu.vn thông qua google dork và github
- (**lưu ý**: không sử dụng thông tin này để khai thác thông tin cá nhân có thể có, mọi hành vi sử dụng không được phép sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật)

D. YÊU CẦU & ĐÁNH GIÁ

- Sinh viên tìm hiểu và thực hành theo hướng dẫn, thực hiện **theo nhóm đã đăng ký**.
- Nộp báo cáo kết quả gồm **Code, CSDL được export** và chi tiết những việc (**Report**) mà nhóm đã thực hiện, quan sát thấy và kèm ảnh chụp màn hình kết quả (nếu có); giải thích cho quan sát (nếu có).

Báo cáo:

- File **.PDF**. Tập trung vào nội dung, không mô tả lý thuyết.
- Đặt tên theo định dạng: **[Mã lớp]-LabX_MSSV1-MSSV2-MSSV3**.
Ví dụ: [NT213.K11.ANTN.1]-Lab1_1852xxxx-1852yyyy-1852zzzz.
- Nếu báo cáo có nhiều file, nén tất cả file vào file **.ZIP** với cùng tên file báo cáo.
- Nộp file báo cáo trên theo thời gian đã thống nhất tại courses.uit.edu.vn.

Bài sao chép, trộm, ... sẽ được xử lý tùy mức độ vi phạm.

HẾT

Chúc các bạn hoàn thành tốt!